

Số: /2024/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

THÔNG TƯ

Quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực các cấp

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước;

Thực hiện Quy định số 32-QĐ/TW ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Quy định số 67-QĐ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 1278/VPCP-KTTH ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính quốc phòng, an ninh, đặc biệt;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực các cấp.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Thông tư này quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (sau

đây viết tắt là Ban Chi đạo Trung ương) và Ban Chi đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tinh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là Ban Chi đạo cấp tỉnh).

b) Những nội dung không quy định tại Thông tư này được thực hiện theo các văn bản hướng dẫn pháp luật về ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

a) Ban Chi đạo Trung ương; Văn phòng Trung ương Đảng và Ban Nội chính Trung ương (cơ quan Thường trực Ban Chi đạo Trung ương);

b) Ban Chi đạo cấp tỉnh; Văn phòng tỉnh ủy, thành ủy và Ban Nội chính tỉnh ủy, thành ủy (cơ quan Thường trực Ban Chi đạo cấp tỉnh);

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ do Ban Chi đạo Trung ương và Ban Chi đạo cấp tỉnh giao.

Điều 2. Nguồn kinh phí

1. Nguồn ngân sách nhà nước

a) Ngân sách trung ương bảo đảm kinh phí hoạt động của Ban Chi đạo Trung ương. Kinh phí được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của Văn phòng Trung ương Đảng (phân bổ qua Ban Nội chính Trung ương). Ban Nội chính Trung ương có trách nhiệm trực tiếp chi tiêu và bảo đảm các điều kiện, tài sản chuyên dùng phục vụ cho hoạt động của Ban Chi đạo Trung ương.

Trường hợp Ban Chi đạo trung ương sử dụng bộ máy tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và phương tiện của các cơ quan, tổ chức có liên quan để phục vụ nhiệm vụ của Ban Chi đạo Trung ương, ngoài các chi phí do Ban Nội chính Trung ương chi trả theo quy định thì các chi phí phát sinh khác do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ cân đối trong dự toán chi thường xuyên hàng năm được giao để thanh toán;

b) Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí hoạt động của Ban Chi đạo cấp tỉnh. Kinh phí được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của Văn phòng tỉnh ủy, thành ủy (phân bổ qua Ban Nội chính tỉnh ủy, thành ủy). Văn phòng tỉnh ủy, thành ủy có trách nhiệm trực tiếp chi tiêu và bảo đảm các điều kiện, tài sản chuyên dùng phục vụ cho hoạt động của Ban Chi đạo cấp tỉnh.

Trường hợp Ban Chi đạo cấp tỉnh sử dụng bộ máy tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và phương tiện của các cơ quan, tổ chức có liên quan của địa phương để phục vụ nhiệm vụ của Ban Chi đạo cấp tỉnh, ngoài các chi phí do Văn phòng tỉnh ủy, thành ủy chi trả theo quy định tại Thông tư này, các chi phí phát sinh khác do các sở, ban, ngành tại địa phương cân đối trong dự toán chi thường xuyên hàng năm được giao để thanh toán;

2. Nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ NỘI DUNG CHI, MỨC CHI

Điều 3. Nội dung chi

1. Chi phụ cấp trách nhiệm của các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo cấp tỉnh (nếu có).

2. Chi thù lao đối với các trường hợp được biệt phái từ nơi khác đến Ban Nội chính Trung ương hoặc Ban Nội chính tỉnh ủy, thành ủy để thực hiện nhiệm vụ phục vụ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương hoặc Ban Chỉ đạo cấp tỉnh theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có).

3. Chi thanh toán dịch vụ công cộng, chi vật tư văn phòng, thông tin, tuyên truyền, liên lạc; chi mua sách báo, tài liệu phục vụ cho công tác chuyên môn; chi hội nghị, tiếp khách; chi tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ chuyên môn; chi công tác phí cho các đoàn kiểm tra, giám sát do Ban Chỉ đạo Trung ương hoặc Ban Chỉ đạo cấp tỉnh thành lập.

4. Các khoản chi phục vụ hoạt động đặc thù của Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo cấp tỉnh:

a) Chi mua tin, tài liệu phục vụ công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

b) Chi khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hàng năm hoặc đột xuất.

5. Chi mua sắm, sửa chữa tài sản chuyên dùng.

6. Các khoản chi khác phục vụ cho hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo cấp tỉnh do Trưởng Ban hoặc Phó Trưởng Ban thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương hoặc Ban Chỉ đạo cấp tỉnh phê duyệt (nếu có).

Điều 4. Mức chi

1. Mức chi cho các nội dung quy định tại Điều 3 của Thông tư này thực hiện theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Thông tư này quy định cụ thể một số mức chi như sau:

a) Chi phụ cấp trách nhiệm của các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo cấp tỉnh: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ;

b) Chi thù lao quy định tại khoản 2 Điều 3 của Thông tư này: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ;

c) Chi thanh toán dịch vụ công cộng, chi vật tư văn phòng, thông tin, tuyên truyền, liên lạc; chi mua sách báo, tài liệu phục vụ cho công tác chuyên môn: Theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán đã được giao;

d) Chi hội nghị, tiếp khách; chi tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ chuyên môn; chi công tác phí cho các đoàn kiểm tra, giám sát cho Ban Chỉ đạo Trung ương hoặc Ban Chỉ đạo cấp tỉnh thành lập: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 04 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị;

đ) Chi mua tin tối đa 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng/tin. Căn cứ nội dung, tính chất của tin được cung cấp, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương quyết định mức chi đối với từng trường hợp cụ thể; trường hợp đặc biệt, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương báo cáo tập thể Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương xem xét, quyết định. Việc quản lý, sử dụng kinh phí mua tin theo chế độ mật;

e) Chi khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hàng năm hoặc đột xuất: Áp dụng mức chi tiền thưởng theo quy định tại Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua khen thưởng;

g) Các khoản chi khác theo yêu cầu của Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương hoặc Ban Chỉ đạo cấp tỉnh (nếu có): Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành đối với từng nội dung chi.

2. Đối với nội dung chưa có quy định về mức chi: Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương hoặc Ban Chỉ đạo cấp tỉnh báo cáo tập thể thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương hoặc Ban Chỉ đạo cấp tỉnh xem xét, thực hiện theo Kết luận của Trưởng Ban Ban Chỉ đạo Trung ương hoặc Ban Chỉ đạo cấp tỉnh. Các khoản chi phải có hóa đơn, chứng từ chi thực tế hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

Chương III

LẬP DỰ TOÁN, PHÂN BỐ, QUẢN LÝ SỬ DỤNG VÀ THANH, QUYẾT TOÁN KINH PHÍ

Điều 5. Lập, phân bổ, chấp hành và quyết toán đối với kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước

Việc lập, phân bổ, chấp hành và quyết toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo các cấp thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính. Ngoài ra, Thông tư này hướng dẫn một số nội dung như sau:

1. Lập dự toán:

Hàng năm, cùng với thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước, Ban Nội chính Trung ương hoặc Ban Nội chính tỉnh ủy, thành ủy có trách nhiệm lập dự

toán theo nội dung chi và mức chi quy định tại Điều 3, Điều 4 của Thông tư này và tổng hợp chung trong dự toán chi thường xuyên của đơn vị; gửi Văn phòng Trung ương Đảng hoặc Văn phòng tỉnh ủy, thành ủy tổng hợp chung đề trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn. Cụ thể như sau:

a) Đối với kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương

Căn cứ hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ Tài chính và hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng; căn cứ kế hoạch, chương trình về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực do Ban Chỉ đạo Trung ương phê duyệt; Văn phòng Trung ương Đảng chịu trách nhiệm tổng hợp chung kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương trong dự toán chi thường xuyên (chi hoạt động của các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội) của Văn phòng để gửi Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

b) Đối với kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh

Căn cứ hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ Tài chính và hướng dẫn của Văn phòng tỉnh ủy, thành ủy; căn cứ kế hoạch chương trình về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực do Ban Chỉ đạo cấp tỉnh phê duyệt; Cơ quan thường trực tổng hợp và lập dự toán theo nội dung chi và mức chi quy định tại Thông tư này để gửi Văn phòng tỉnh ủy, thành ủy tổng hợp chung trong dự toán chi thường xuyên (chi hoạt động của các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội); gửi Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

2. Phân bổ, chấp hành dự toán

a) Việc phân bổ, chấp hành dự toán được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn, quy định tại Thông tư này; trong đó, phân bổ cụ thể kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương; Ban Chỉ đạo cấp tỉnh theo các nội dung chi, mức chi quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư này và không trùng với kinh phí phân bổ cho hoạt động thường xuyên của Văn phòng Trung ương Đảng (Ban Nội chính Trung ương) và Văn phòng tỉnh ủy, thành ủy (Ban Nội chính tỉnh ủy, thành ủy).

b) Về hồ sơ, thủ tục kiểm soát thanh toán các khoản chi bảo đảm hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh qua Kho bạc nhà nước: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước và Thông tư số 17/2024/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước.

3. Quyết toán

a) Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương được tổng hợp chung vào quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm của Ban Nội chính Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh được tổng hợp chung vào quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm của Ban Nội chính thành ủy, tỉnh ủy và Văn phòng tỉnh ủy, thành ủy;

b) Trình tự lập, mẫu biểu báo cáo, thời gian nộp và xét duyệt báo cáo quyết toán thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Chế độ bồi dưỡng ngoài tiền lương đối với các thành viên Ban Chỉ đạo quy định tại Thông tư này (nếu có) được áp dụng cho đến khi thực hiện chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang do Chính phủ ban hành để triển khai Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

2. Đối với các nội dung chi bảo đảm hoạt động phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo kế hoạch, chương trình được cấp có thẩm quyền giao đã thực hiện và hoàn thành trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các cơ quan, đơn vị căn cứ quy định tại Thông tư này để quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

3. Đối với các hoạt động được tổ chức bằng nguồn kinh phí tài trợ, hỗ trợ, huy động hợp pháp từ các tổ chức, đơn vị, cá nhân trong và ngoài nước thì khuyến khích vận dụng thực hiện chế độ chi tiêu quy định tại Thông tư này nhằm đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Trường hợp cần có mức chi cao hơn thì thực hiện theo nguyên tắc làm việc của Ban Chỉ đạo các cấp do cấp có thẩm quyền quy định. Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh thực hiện tổng hợp các khoản thu, chi vào Báo cáo tài chính hàng năm của Văn phòng Trung ương Đảng (Ban Nội chính Trung ương) hoặc Văn phòng tỉnh ủy, thành ủy thành phố trực thuộc Trung ương (Ban Nội chính tỉnh ủy, thành ủy) theo chế độ kế toán áp dụng cho đơn vị.

4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm .

2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ, được dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Thông tư số 20/2008/TT-BTC ngày 19 tháng 02 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn về kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về phòng, chống tham nhũng và bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư;
- Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch Nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan trung ương của các Hội, đoàn thể;
- HĐND, UBND, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ I (bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Võ Thành Hưng